



Họ và tên: Thứ ngày tháng năm

Lớp: 1A.....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

*** Điền tiếng, từ thích hợp để hoàn thành các câu tục ngữ, ca dao sau:**

1. Mưa tháng bảy, gãy cành trám
..... tháng tám, rám trái bòng.
2. Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa như nước trong nguồn chảy ra.
3. Công cha, nghĩa mẹ, ơn
4. Dù ai nói ngả, nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như ba chân.
5. Trăm hay không bằng quen.
6. Một giọt máu đào hơn nước lã
7. Giấy rách phải giữ lấy
8. Chim có người có tông
9. Ngựa chạy có bầy, chim có bạn
10. Cửa bên tại
11. Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba
12. Mưa gió hòa
13. Tiên trao mức
14. Con sâu bỏ rầu nồi
15. Cha mẹ sinh trời sinh tính
16. Lời cao hơn mâm cỗ

17. Một con ngựacả tàu bỏ cỏ
18. Gân mục thìgân đèn thì sáng
19. Éch ngồi đáy
.....
20. Nhà sạch thì, bát sạch ngon cơm.
21. Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một chớ hoài đá nhau.
22. Công như núi Thái Sơn
Nghĩa như nước trong nguồn chảy ra.
23. Trong đầm gì đẹp bằng
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng, trắng, lá xanh
Gân bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.
24. Anh em như thề tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.
25. Mắt thấy nghe.
26. Điều lẽ phải.
27. Trông gây rùng.
28. Rừng vàng.....bạc.
29. Lời ý đẹp.
30. Trẻ trông na,trông chuối.